

Số: 199/QĐST-HNGĐ

TP. Hòa Bình, ngày 07 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 242/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1981.

HKTT: Tổ 1, phường HN, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 78, đường HN, tổ 12, phường HN, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1975.

HKTT: Tổ 1, phường HN, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 78, đường HN, tổ 12, phường HN, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 28, 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm d, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị **V** và anh Nguyễn Văn **N** đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 02 con là Nguyễn Quốc **A** (sinh ngày 01/4/2006) và Nguyễn Quang **H** (sinh ngày 12/3/2012). Giao cháu Quốc **A** cho anh **N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Quang **H** cho chị **V** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: vợ chồng tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung:

- Anh Nguyễn Văn **N** có quyền sử dụng thửa đất số 453, tờ bản đồ số 35, diện tích 50,8m², địa chỉ: tổ 12 (11 cũ), phường HN, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Nguyễn Văn **N** có quyền sở hữu 01 ngôi nhà 3,5 tầng, diện tích xây dựng 50,8m²/sàn, được xây dựng năm 2017.

- Anh Nguyễn Văn **N** phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Nguyễn Thị **V** số tiền là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Thời gian thanh toán là: Ngày 30/12/2021 anh **N** phải trả cho chị **V** số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Đến ngày 01/4/2022 anh **N** phải trả cho chị **V** số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

2.4. Về công nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí:

- Đối với việc phân chia tài sản chung: Đây là trường hợp đương sự tự thoả thuận phân chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự.

- Chị Nguyễn Thị **V** phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nay được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị **V** đã nộp theo biên lai số 0004475, ngày 12/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình. Chị **V** được hoàn lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPHB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- UBND phường Hữu Nghị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Đinh Trường Sơn